TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/DSST
Ngày 25-11-2021
V/v"Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T-TỈNH LONG AN

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hà Minh T

2.Bà Trần Thị N

-***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Anh K - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2021/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 18 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản A

Địa chỉ: ấp Gò Nôi, xã Nhơn Hòa, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện hộ kinh doanh: Bà Mai Thị Huyền L, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức H, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị Huyền L: Bà Nguyễn Thu S, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp Bằng Lăng, xã Tân N, huyện T, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền 14/4/2021),(có mặt).

2.*Bị đơn*: Bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1969 (có mặt)

Ông Phạm Văn M, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Tân Long, xã Nhơn N, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản A, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thu S trình bày: Ngày 25/5/2019 ông M, bà Ch hợp đồng với Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản A (viết tắt Đại lý) mua thức ăn thủy sản để nuôi cá tra bột. Theo thỏa thuận mua bán Đại lý cung cấp thức ăn, thuốc sử dụng trong chăn nuôi thủy sản cho vợ chồng ông M, bà Ch. Từ thời điểm ký hợp đồng đến khi kết thúc vụ nuôi vợ chồng ông M, bà Ch có trách nhiệm trả tiền Đại lý một lần, nhưng sau khi kết thúc vụ nuôi vợ chồng ông M không trả tiền nên Đại lý có nhắc nhở nhiều lần. Nay bà S yêu cầu ông M, bà Ch trả số tiền 158.770.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Phạm Văn M và bà Phạm Thị Ch tại biên bản hòa giải ngày 20/10/2021 trình bày: Ngày 25/5/2019 vợ chồng ông bà đến Đại lý A mua thuốc và thức ăn thủy sản để nuôi cá tra bột, khi mua ông bà có hẹn kết thúc vụ nuôi cá sẽ trả tiền cho Đại lý, nhưng do nuôi cá bị thua lỗ còn nợ Đại lý tổng số tiền 158.770.000đồng. Nay vợ chồng ông, bà xin Đại lý cho trả dần mỗi năm 30.000.000đồng đến khi hết số tiền nợ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đối với ông Phạm Văn M, Tòa án đã tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa hợp lệ, nhưng ngày 25/11/2021 ông M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 277Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử theo quy định pháp luật

[1.2] Tranh chấp " Hợp đồng mua bán tài sản" giữa Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản A với ông Phạm Văn M, bà Phạm Thị Ch là tranh chấp dân sự. Căn cứ Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1]Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thu S cung cấp chứng cứ cho Tòa án 01 giấy nợ ngày 25/10/2019 của ông Phạm Văn M số tiền 158.770.000đồng.

[2.2] Vợ chồng ông M, bà Ch mua thức ăn, thuốc thủy sản của Đại lý rất nhiều lần từ ngày từ ngày 25/5/2019 đến ngày 25/10/2019 để nuôi cá tra bột theo mùa vụ, khi mua bán hai bên có thỏa thuận đến khi kết thúc vụ nuôi cá bên mua phải thanh toán tiền cho Đại lý một lần, cho đến ngày 25/10/2019 Đại lý và ông M cộng sổ ông M thừa nhận và ký nhận còn nợ Đại lý 158.770.000đồng là phù hợp với chứng cứ bà S cung cấp cho Tòa án.

2.3 Xét thấy việc mua bán thức ăn, thuốc thủy sản giữa Đại lý với vợ chồng ông M tuy không ký hợp đồng, nhưng Đại lý và ông M thừa nhận có thỏa thuận miệng với nhau, bên Đại lý cung cấp (bán) thức ăn, thuốc thủy sản đầy đủ trong thời gian ông M nuôi cá đến khi kết thúc vụ nuôi cá ông M, bà Ch phải thanh toán tiền nợ cho Đại lý, nhưng khi kết thúc vụ nuôi cá ông M không thanh toán tiền nợ cho Đại lý nên bà S có nhắc nhở mà vợ chồng ông M không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ với Đại lý. Nên tại phiên tòa bà Ch xin trả dần mỗi năm 30.000.000đồng cho đến khi hết số tiền nợ bà S không đồng ý và bà yêu cầu ông M, bà Ch trả số tiền 158.770.000đồng một lần là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà S.

[3] Còn về lãi suất, tại phiên tòa bà S không yêu cầu ông M, bà Ch trả lãi, nên không xem xét.

[4] Về án phí: Ông M, bà Ch có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu 7.938.500đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng gia đình ông M là hộ cận nghèo theo giấy chứng nhận hộ cận nghèo ngày 04/01/2021 của UBND xã Nhơn N, nên ông, bà được miễn nộp tiền án phí theo được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản A được chấp nhận yêu cầu không phải chịu án phí nên được hoàn trả theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, khoản 2 Điều 227Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản A.

1.Buộc ông Phạm Văn M và bà Phạm Thị Ch có nghĩa vụ trả Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản A số tiền 158.770.000đồng (*Một trăm năm mươi tám triệu bảy trăm bảy chục nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí: Ông Phạm Văn M, bà Phạm Thị Ch được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Đại lý phân phối thức ăn, thuốc thủy sản A 3.969.250đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004006 ngày 06/10/2021 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện T.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện T;*
- *Ch cục THADS huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoàng